

Số: /BC-STC

Cần Thơ, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Giá thị trường Quý III năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Công văn số 395/VPUB-KT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thực hiện báo cáo giá thị trường và cung cấp tài khoản truy cập hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Sở Tài chính thành phố Cần Thơ báo cáo tình hình giá thị trường Quý III năm 2025 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ QUÝ III NĂM 2025

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ và nguyên nhân biến động

Sau khi hợp nhất ba tỉnh, thành phố: Hậu Giang, Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thành phố Cần Thơ mở rộng diện tích, quy mô dân số, việc mở rộng thị trường, không gian phát triển kinh tế - đô thị, là điều kiện thuận lợi để thành phố phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đa trung tâm, bền vững hơn.

Tình hình kinh tế thế giới trong thời gian qua diễn biến phức tạp, khó lường, giá cả hàng hóa, dịch vụ trong nước ít nhiều cũng chịu tác động. Trên địa bàn thành phố nguồn cung hàng hóa được bảo đảm, giá cả các mặt hàng tăng giảm đan xen lẫn nhau.

Trong quý III/2025 giá gạo giảm vì nguồn cung dồi dào, đang vào mùa thu hoạch vụ lúa lại ngay mùa mưa bão, các doanh nghiệp đang chờ các hợp đồng xuất gạo, các đầu mối thương lái đang mua dự trữ, giảm giá tại ruộng, lượng hàng hoá trên thị trường nhiều, nhưng nhu cầu nhập kho còn chậm, nhu cầu tiêu dùng và nhu cầu xuất khẩu gạo từ các doanh nghiệp trong nước đã giảm mạnh, các mặt hàng gạo còn tồn đọng trong nước nhiều nên giá giảm. Nhóm mặt hàng ăn uống sôi động, dịch vụ ăn uống ngoài gia đình. Thủy sản tươi sống tăng do ảnh hưởng mùa mưa bão kéo dài nên nguồn cung không thuận lợi, đặc biệt là nguồn cung từ đánh bắt bị hạn chế, chi phí vận chuyển tăng nên giá bán lẻ tăng. Nhu cầu mua sắm hàng may mặc, thiết bị và đồ dùng gia đình tăng do nhu cầu mua sắm để chuẩn bị bước vào năm học mới. Đối với nhóm hàng xăng, dầu trong quý diễn biến rất khó lường, tăng giảm đan xen, điều chỉnh giá 8 lần, nguyên nhân do các mặt hàng này phụ thuộc rất lớn vào giá xăng dầu thế giới.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

2.1. Phân tích diễn biến CPI của địa phương

Chỉ số giá tiêu dùng quý III/2025 so quý trước bằng 99,94%, so với gốc 2019 bằng 119,26%; so cùng quý năm trước bằng 102,70%.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, các nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm so với quý trước, cụ thể: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,18%. Trong đó có lương thực giảm 0,24%; may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,04%; nhà ở, điện, nước, bên cạnh đó có những mặt hàng nhóm tăng. Cụ thể: nhóm hàng chất đốt và vật liệu xây dựng; thuốc và dịch vụ y tế; giao thông và bưu chính viễn thông... tăng so quý trước.

Chỉ số giá vàng quý III/2025 tăng, giá vàng 24K kiểu nhẫn tròn trong quý 3 tăng 2,45% so quý trước và bình quân 9 tháng năm 2025 so với bình quân 9 tháng năm 2024 tăng 44,19%.

Chỉ số giá Đô la Mỹ trong nước tăng theo mức tăng của thị trường thế giới. bình quân chỉ số giá nhóm mặt hàng này trong quý 3 tăng 0,33% so quý trước; so với gốc năm 2019 tăng 13,46% và bình quân 9 tháng năm 2025 so với bình quân 9 tháng năm 2024 tăng 3,79%.

	Chỉ số giá quý III/2025 so với (%)				Bình quân quý cùng kỳ
	<i>Kỳ gốc 2019</i>	<i>Cùng Quý năm trước</i>	<i>Tháng 12 năm trước</i>	<i>Quý trước</i>	
Chỉ số giá tiêu dùng	119,29	102,72	102,27	99,97	102,97
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	124,60	101,56	101,00	99,82	102,73
1- Lương thực	134,35	94,89	95,11	99,76	94,98
2- Thực phẩm	121,38	102,80	102,02	99,79	104,27
3- Ăn uống ngoài gia đình	127,83	102,61	102,13	99,93	103,73
II. Đồ uống và thuốc lá	112,88	101,35	101,09	100,01	101,52
III. May mặc, mũ nón, giày dép	105,78	100,47	100,56	99,96	98,80
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	129,26	106,62	104,65	100,22	106,60
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,97	101,72	101,18	100,13	101,55
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	126,45	115,55	115,43	99,97	115,75
Trong đó: Dịch vụ y tế	130,29	118,21	118,21	100,00	118,21
VII. Giao thông	107,77	97,73	99,44	99,87	96,29
VIII. Bưu chính viễn thông	96,82	99,78	99,87	99,92	99,85
IX. Giáo dục	113,27	99,08	100,43	100,46	97,57
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	112,08	98,91	100,60	100,60	96,96
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	106,35	102,46	101,60	99,45	102,52
XI. Hàng hoá và dịch vụ khác	132,40	103,69	102,49	100,22	107,09
Chỉ số giá vàng	294,89	148,54	136,07	102,45	144,19
Chỉ số giá đô la Mỹ	113,46	104,93	103,78	100,33	103,79

(Số liệu của Thống kê TP. Cần Thơ về tình hình biến động giá tiêu dùng tháng 9, quý 3 và 9 tháng năm 2025)

2.2. Các nguyên nhân tác động đến giá CPI Quý III năm 2025

Trong quý, nhiều nhóm hàng hoá, dịch vụ sôi động, tuy nhiên nhóm có chỉ số giá tăng, giảm tác động mạnh đến CPI Quý III/2025 cụ thể gồm:

Nhóm mặt hàng lương thực: Giá gạo giảm vì nguồn cung dồi dào, đang vào mùa thu hoạch vụ lúa, lượng hàng hoá trên thị trường nhiều, nhưng nhu cầu nhập kho còn chậm, nhu cầu tiêu dùng và nhu cầu xuất khẩu gạo từ các doanh nghiệp trong nước đã giảm mạnh, các mặt hàng gạo còn tồn đọng trong nước nhiều nên giá giảm.

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng do nhu cầu của người dân tăng cao vào các kỳ nghỉ lễ như thịt gia súc, thịt chế biến; thịt gia cầm thuỷ hải sản; rau tươi khô và chế biến... bên cạnh đó, do ảnh hưởng mùa mưa bão kéo dài việc đánh bắt cá không thuận lợi, nguồn cung trên thị trường không đảm bảo, chi phí vận chuyển tăng nên giá bán lẻ tăng.

Nhà ở, điện, nước và vật liệu xây dựng có giá tăng, các mặt hàng thép, xi măng, cát... giá tăng. Nguyên nhân do nhu cầu cát, đá san lấp của các dự án đầu tư lớn của địa phương cũng như của vùng tăng cao, nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà của người dân cũng tăng nên nhiều mặt hàng vật liệu xây dựng tăng giá; Giá gas đun có điều chỉnh tăng, giảm nhưng chỉ số gas trong quý tương đối ổn định cho người dân sử dụng, giá bán bình quân khoảng 404.000 đồng.

Giá vàng trong quý cũng có nhiều biến động tăng, nguyên nhân tăng do ảnh hưởng giá vàng thế giới tăng mạnh, các công ty kinh doanh vàng trong nước cũng điều chỉnh tăng. Giá Đô la Mỹ bình quân trong quý 3 tăng 0,33%, nguyên nhân tăng do những tháng gần đây đồng Đô la Mỹ đã biến động tăng trên thị trường, nên giá tăng.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

- **Lương thực:** Giá thu mua thóc tươi tại ruộng của một số loại thóc tẻ tương đương giống thóc Khang Dân (gồm OM 5451, OM18, Đài thơm, Jasmin 85,...), Tám thơm (gồm ST 24, ST 25, RVT, VD 20,...) cụ thể như sau: Thóc tẻ OM 5451, OM18, Đài thơm giá bình quân 5.400 đ/kg; Thóc tẻ ST 24, ST 25 giá bình quân 7.700 đ/kg. Giá gạo tẻ (gạo thơm thường) bình quân 18.500 đ/kg, gạo một bụi Vĩnh Thuận giá bán 19.000 đ/kg, gạo Tài Nguyên Chợ Đào giá 22.000 đ/kg.

- **Thực phẩm:** Giá heo hơi bình quân dao động ở mức 57.000 - 62.000 đ/kg, giá Bò hơi bán giao động từ 65.000 - 76.000 đ/kg; đối với Bò tỷ lệ nạt cao giá bán 70.000 - 72.000 đ/kg, Bò cái mua 60.000 đ/kg, Bò ốm mua 50.000 đ/kg; thịt bắp

bò dao động từ 192.000 - 275.000 đ/kg, và thịt thăn giao động từ 192.000 - 250.000 đ/kg tùy loại; Gà ta loại 1,5 - 2kg/con ghi nhận giá bán dao động 64.000 - 100.000 đ/kg.

- **Cá các loại:** Giá các loại cá thị trường cụ thể: Cá quả (cá lóc) giá bình quân 160.000 đ/kg; Cá chép 77.300 đ/kg; Tôm thẻ chân trắng bình quân 196.000 đ/kg, cá basa giá 75.000 đ/kg; cá điêu hồng giá 75.000 đ/kg; cá rô đồng giá 65.000 đ/kg.

- **Rau, màu các loại:** Giá các loại rau dao động cụ thể: giá Bắp cải trắng bình quân 14.600 đ/kg; Cải xanh 19.200 đ/kg; Bí xanh 20.400 đ/kg; Cà chua 27.600 đ/kg.

- **Mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG):** Giá mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng bình ổn so với tháng trước, cụ thể: Saigon Petro (gas đun) giá 404.000 đ/bình 12 kg, Elf gas giá 452.000 đ/bình 12,5 kg, VT gas giá 437.000 đ/bình 12 kg, Total gas giá 414.000 đ/bình 12kg.

- **Xăng, dầu:** Giá xăng dầu quý III điều chỉnh 8 lần, bình quân như sau: Xăng A95-III giá 20.408 đ/lít; xăng E5 Ron 92-II giá 19.806 đ/lít; dầu Diesel (0.05%S)-II giá 18.577 đ/lít; dầu hỏa 2-K giá 18.415 đ/lít.

- **Phân bón:** Mặt hàng phân bón quý III như sau: phân DAP 18-46-0 giá 28.000 đ/kg; và phân NPK 16-16-8-13S giá 19.600đ/kg, phân đạm Phú Mỹ ổn định giá 12.500 đ/kg.

- **Giá thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản:** Giá thức ăn chăn nuôi tương đối ổn định, cụ thể: Thức ăn Gà, Vịt từ 42 ngày - xuất chuồng 12.500 đ/kg; thức ăn Thủy sản 30 - 42 độ đậm bình quân 29.000 đ/kg; đối với thức ăn Heo từ 70kg - xuất chuồng 13.000 đ/kg;

- **Giá sữa:** Các mặt hàng sữa bột cụ thể: Sữa bột Dielac Alpha loại 900gr có giá bán 242.000 đ/hộp. Sữa bột Enfamil A+ tùy từng loại có giá bán từ 519.000 - 595.000 đ/hộp. Sữa đặc Cô Gái Hà Lan (CGHL) có giá từ 28.000 - 32.000 đ/hộp, tùy từng loại; sữa bò tươi tiệt trùng Vinamilk (180ml) có giá 31.500 đ/lôc (4 hộp).

- **Thực phẩm công nghệ:** Một số thực phẩm công nghệ như sau: Đường cát Biên Hòa giá 31.000 đ/kg; dầu ăn Tường An giá 51.000 đ/bình 1 lít; bột ngọt Ajinomoto giá bán 59.000 đ/kg; bột ngọt Vedan giá bán 60.000 đ/kg; dầu ăn Neptune giá bán 53.000 đ/bình 1 lít; dầu ăn Cái Lân giá 37.000 đ/bình 1 lít..

- **Mặt hàng vật liệu xây dựng:** Giá một số mặt hàng vật liệu xây dựng Thép cuộn Tây Đô phi 6 giá 16.250 đ/kg; thép cuộn Tây Đô phi 8 giá 16.250 đ/kg; xi măng PCB 40 giá 78.408 đ/bao.

- **Vàng, đô la Mỹ:** Cập nhật lúc 15 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2025, Vàng SJC (999,9) giá bán ra 132.400.000 đồng/chỉ đô la Mỹ giá bán ra 26.451 đồng/USD.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành:

- Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cần Thơ.

- Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng thẩm định bảng giá đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 đẩy mạnh việc chấp hành quy định pháp luật về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Sở Tài chính thành phố Cần Thơ đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Công văn số 1439/STC-QLG-CS ngày 28 tháng 8 năm 2025, triển khai đến các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện.

- Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 2288/VPUB-KT ngày 09/9/2025 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 459/TB-VPCP ngày 04/9/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc - Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá 7 tháng đầu năm 2025, định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2025.

- Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-HĐ ngày 29 tháng 9 năm 2025 về việc thành lập Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Ủy ban nhân dân thành phố đang xem xét ban hành Quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Công tác định giá của địa phương

- Báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) tình hình giá thị trường tháng 7, tháng 8, tháng 9 năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Tổ chức họp Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cần Thơ đối với: Yêu cầu định giá tài sản: số B345/VP-VPCQCSĐT ngày 31/7/2025; số A5351/YC-VPCQCSĐT ngày 08/8/2025; số A5173/YC-VPCQCSĐT ngày 04/8/2025; số 9919/YC-VPCQCSĐT ngày 30/7/2025; số B693/YC-VPCQCSĐT ngày 09/8/2025; số 5784/YC-VPCQCSĐT ngày 10/6/2025; số 6696/YC-CSHS ngày 30/6/2025; số 6940/YC-VPCQCSĐT ngày 08/7/2025; số 7222/YC-VPCQCSĐT ngày 11/7/2025; số 9665/YC-VPCQCSĐT ngày 28/7/2025; số 9451/YC-VPCQCSĐT ngày 25/7/2025; số A5171/YC-VPCQCSĐT ngày 04/8/2025; số B733/YC-VPCQCSĐT ngày 11/8/2025; số 5272/YC-CSHS ngày 30/05/2025; số 6944/YC-VPCQCSĐT ngày 08/07/2025; số 6964/YC-CQĐT ngày 08/07/2025; số 7942/YC-VPCQCSĐT ngày 17/07/2025; số 7542/YC-VPCQCSĐT ngày 15/07/2025; số 8426/YC-VPCQCSĐT ngày 21/07/2025; số 9097/YC-VPCQCSĐT ngày 24/07/2025; số B18/YC-VPCQCSĐT ngày 24/07/2025; số 9666/YC-VPCQCSĐT ngày 28/07/2025; số A5051/YC-VPCQCSĐT ngày 28/07/2025; số 10138/YC-VPCQCSĐT ngày 01/08/2025; số 10108/YC-CSHS ngày 01/08/2025; số C521/YC-CSHS ngày 04/08/2025; số C538/YC-VPCQCSĐT ngày 04/08/2025; số C815/YC-CSHS ngày 07/08/2025; số A5350/YC-VPCQCSĐT ngày 08/08/2025; số B670/YC-VPCQCSĐT ngày 08/08/2025; số 10748/YC-VPCQCSĐT ngày 08/08/2025; số 10749/YC-VPCQCSĐT ngày 08/08/2025; số B838/YC-VPCQCSĐT ngày 13/08/2025; số B262/YC-VPCQCSĐT ngày 31/07/2025; số B1004/YC-VPCQCSĐT ngày 06/08/2025; số C1493/YC-VPCQCSĐT ngày 18/08/2025; số C1561/YC-VPCQCSĐT ngày 20/08/2025; số B1152/YC-VPCQCSĐT ngày 21/08/2025; số B1034/YC-VPCQCSĐT ngày 18/08/2025; số B1499/YC-VPCQCSĐT ngày 26/08/2025; số C2006/YC-CSHS ngày 03/09/2025; số C2007/YC-CSHS ngày 03/09/2025; số 11858/YC-VPCQCSĐT ngày 20/08/2025; số 13346/YC-CSHS ngày 04/09/2025; số 12855/YC-VPCQCSĐT ngày 28/08/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ; số 01/YC-BCHBP ngày 10/09/2025 và số 01/YC-BCH ngày 20/6/2025 của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Sóc Trăng (nay là Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Cần Thơ).

- Thành phố đã thực hiện việc triển khai Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2025 quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại Công văn số 2255/STC-QLG-CS ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 1419/UBND-KT ngày 24 tháng 9 năm 2025 giao các sở ngành tăng cường công tác giám định, định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Tham gia Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại.

3. Tình hình thực hiện kê khai giá:

Đối với việc phân công thực hiện kê khai giá trên địa bàn, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc phân công thẩm quyền lập, thẩm định phương án giá; tiếp nhận Văn bản kê khai giá; xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tiếp nhận kê khai giá, thay thế Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công thẩm quyền lập, thẩm định phương án giá; tiếp nhận Văn bản kê khai giá; xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tiếp nhận kê khai giá.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

- Dự báo trong quý IV năm 2025, cụ thể là từ tháng 10 năm 2025 trở đi giá gạo sẽ tăng trở lại do nhu cầu xuất khẩu cuối năm tăng lên; giá rau xanh, củ, quả giá sẽ tăng mạnh do vào mùa, bão; giá thịt lợn, gia cầm tươi sống, thủy hải sản... giá sẽ tăng nhẹ do nhu cầu tiêu dùng tăng lên do vào mùa nước lũ kéo về làm cho việc đi lại mua sắm không thuận tiện hơn trước. Với các yếu tố khác không đổi, dự báo chỉ số giá tiêu dùng tháng 10 năm 2024 tăng từ 0,20 % đến 0,50 % so tháng trước. Thị trường hàng hóa cơ bản ổn định, nhất là thức ăn chăn nuôi thủy sản. Giá các mặt hàng rau màu tăng, cá tôm giảm nhẹ, phân bón các loại tăng do nhu cầu thị trường.

- Giá vàng và giá đô la Mỹ biến động do ảnh hưởng của thị trường thế giới.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Nhằm để đảm bảo hiệu quả công tác quản lý giá, điều hành giá, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân công

nhiệm vụ tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp, các đơn vị có liên quan.

- Tiếp tục đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp khẩn trương cập nhật dữ liệu về giá hàng hoá dịch vụ vào hệ thống cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Tiếp tục nhập và thực hiện báo cáo theo quy định về giá cả thị trường trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm liên quan đến lĩnh vực quản lý giá.

- Phối hợp tham gia Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính theo đề nghị Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ.

- Tiếp tục tham gia Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Tham gia Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá thị trường Quý III năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, QLGS-CS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Cảnh Tuyên Hải